

Số: 615/2020/QĐST-HNGĐ

*Quận 6, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 541/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2020, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phạm B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 336/65/45 đường L, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phạm Thị Tuyết A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 38 Nguyễn L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung. Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A thỏa thuận giao 02 con chung là Phạm Gia N, sinh ngày 13/8/2014 và Phạm Minh K, sinh ngày 11/3/2016 cho bà Phạm Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

3. Về tài sản chung: Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A tự khai không có.

4. Về nợ chung: Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung. Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A thỏa thuận giao 02 con chung là Phạm Gia N, sinh ngày 13/8/2014 và Phạm Minh K, sinh ngày 11/3/2016 cho bà Phạm Thị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A tự khai không có.

**2. Về lệ phí:** Lệ phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Phạm B và bà Phạm Thị Tuyết A mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010690 ngày 20/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Giấy chứng nhận kết hôn số 191/2013, quyển số 01/2013 ngày 03/12/2013 của Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND P.M, Q.S;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, Vp.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Bé Bẩy**